

Số: /PGDDĐT

Tư Nghĩa, ngày tháng 01 năm 2024

V/v tiếp tục thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục năm học 2023-2024

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2737/SGDDĐT-VP ngày 05/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc tiếp tục thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 01/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tư Nghĩa; Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện thực hiện các nội dung sau:

1. Về thống kê giáo dục: Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (*tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn*) đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo (*Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, rà soát, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác và đảm bảo thời gian quy định*).

2. Về quản lý cơ sở giáo dục: Triển khai phần mềm quản lý trường học tới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm quản lý trường học phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kết nối trao đổi được dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (*do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý*).

3. Về cải cách hành chính: Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4 (*Công khai thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử, cấp bản sao, chỉnh sửa văn bằng, ...*); thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; thực hiện tốt Đề án 06 của Bộ Công an về dữ liệu dân cư; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử office (*Khai thác có hiệu quả việc gửi nhận, tra cứu văn bản; không sử dụng văn bản bằng giấy, trừ trường hợp đặc biệt*), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các đơn vị, Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên đề.

5. Triển khai có hiệu quả Công/Trang thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, tin/bài truyền thông về giáo dục, chuyển đổi số, cải cách hành chính ở đơn vị mình.

6. Chú trọng an toàn thông tin tại các cơ sở giáo dục, thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của ngành, của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan.

7. Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022). Lưu ý: Bộ chỉ số gồm 02 nhóm: Nhóm chỉ số “Chuyển đổi số trong dạy, học” gồm 07 tiêu chí thành phần; Nhóm chỉ số “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục” gồm 04 tiêu chí thành phần. (Mỗi nhóm chỉ số có tổng thang điểm tối đa: 100 điểm)

Mức độ chuyển đổi số:

Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, các cơ sở giáo dục triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TP, PTP;
- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hoài Phúc

MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Công văn số /PGDDT ngày /01/2024 của Phòng Giáo dục và
Đào tạo)

TT	Nội dung	Yêu cầu thực hiện
1	Cung cấp thông tin trên Cổng/Trang TTĐT của đơn vị	- Lập chuyên mục “Cải cách hành chính”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, các bài viết tuyên truyền về cải cách hành chính của đơn vị, ngành, tỉnh, ... - Lập chuyên mục “Chuyển đổi số”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số, các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số của đơn vị, ngành, tỉnh, ... - Lập các chuyên mục “Thủ tục hành chính”: Công khai thủ tục hành chính theo quy định.
2	Sử dụng các hệ thống thông tin tại đơn vị: Trang TTĐT, CSDL ngành, SMAS, VNEDU, ...	Ban hành quy chế hoạt động (vận hành, sử dụng, ...). Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng GDĐT bằng văn bản.
3	Tỷ lệ viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	Ban hành Quyết định thành lập tổ an toàn thông tin của đơn vị; Quyết định thành lập tổ chuyển đổi số (ứng dụng CNTT) của đơn vị, các bộ phận (Tổ chuyên môn, Tổ hành chính, ...) trong đơn vị giáo dục.
4	Tỷ lệ viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Hàng năm, các đơn vị lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.
5	Số lượng máy tính tại đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	Thống kê số lượng máy tính chưa được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc/tổng số lượng máy tính được sử dụng đơn vị.
6	Tỷ lệ giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy trực tuyến	Hàng năm, vào đầu năm học (hoặc khi Phòng GDĐT có văn bản yêu cầu): Các đơn vị trực thuộc báo cáo về Phòng GDĐT bằng văn bản.
7	Tỷ lệ học sinh có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động học trực tuyến	Hàng năm, vào đầu năm học (hoặc khi Phòng GDĐT có văn bản yêu cầu): Các đơn vị trực thuộc thống kê, báo cáo về Phòng GDĐT bằng văn bản.
8	Tỷ lệ học sinh sử dụng nền tảng học trực tuyến	Hàng năm, vào đầu năm học (hoặc khi Phòng GDĐT có văn bản yêu cầu): Các đơn vị trực thuộc thống kê, báo cáo về Phòng GDĐT bằng văn bản.
9	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).	Các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Phòng GDĐT bằng văn bản.